TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:119/2022/HS-PT
Ngày 19-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu

Các Thẩm phán:

Ông Trần Quốc Vũ;

Ông Phạm Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh; xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 81/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022; đối với bị cáo Trần Gia P cùng đồng phạm; do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh và có kháng cáo của các bị cáo Trần Gia P, Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Minh C, Trần Ngọc V, Trần Văn T, Phan Thị Ngọc G; đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2022/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

1. Trần Gia P (tên gọi khác: 5 Bé, 5 Bầu), sinh năm 1976, tại tỉnh Long An; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú hiện nay: Ấp P1, xã P2, huyện P3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị T (đều chết); vợ tên Trần Thị G và có 03 người con. Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoàng S (tên gọi khác: Chó con), sinh năm 1988, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú hiện nay:Ấp S1, xã P2, huyện P3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị Kim T; vợ tên Lâm Thị K và 03 người con. Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: Năm 2014, Công an huyện P3, tỉnh Tây Ninh; phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi tổ chức lắc tài xỉu trái phép; đã nộp phạt xong. Bị cáo bị tạm giữ ngày 23-6-2021, đến ngày 02-7-2021 được trả tự do; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Ngọc V (tên gọi khác: Bi), sinh năm 1981, tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú hiện nay: Ấp V1, xã P2, huyện P3, tỉnh Tây Ninh; nơi tạm trú: Số 24 A, đường Bời Lời, khu phố Ninh Phú, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh C (chết) và bà Hà Thị Thu H; vợ tên Phan Thị Thanh H (ly hôn) và Nguyễn Thị Thủy T; bị cáo có 02 người con (01 con sinh năm 2021).

Tiền án: Bản án số 123/2020/HS-ST ngày 16-11-2020 của Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54, 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Ngọc V 05 tháng 20 ngày tù và phạt bổ sung số tiền 50.000.000 đồng về tội " Đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt ngày 01-7-2021.

Tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ ngày 23-6-2021, đến ngày 02-7-2021 được trả tự do; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1983, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT: Số 56/46 đường Cách Mạng Tháng 8, Khu phố 3, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Ấp S1, xã P2, huyện P3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Như P và bà Nguyễn Thị Hồng L; vợ tên Nguyễn Thị Liên H (ly hôn) và 02 người con. Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 23-6-2021, đến ngày 02-7-2021 được trả tự do, có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Văn T (tên gọi khác: Sửu), sinh năm 1985 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú hiện nay: Ấp S1, xã P2, huyện P3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (chết) và bà Phan Thị Thu T; vợ tên Phan Bích H và 03 người con.

Tiền án: Bản án số 46/2019/HS-PT ngày 12-4-2019 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Văn T 01 năm 03 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20-7-2020. Tiền sự: không có;

Nhân thân:

1/ Tại Bản án số 92/2015/HSST ngày 08-9-2015 của Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; xử phạt Trần Văn T 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội " Đánh bạc".

2/ Ngày 26-10-2016, Uỷ ban nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi tổ chức cá cược ăn tiền trái phép.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 23-6-2021, đến ngày 02-7-2021 được trả tự do và có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Minh C (tên gọi khác: Chí Phèo), sinh năm 1987 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú hiện nay: Ấp C1, xã C2, huyện P3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H (chết) và bà Lê Thị B; vợ tên Nguyễn Thị Kim Q và 02 người con.

Tiền án: Bản án số 81/2020/HS-ST ngày 16-9-2020 của Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Minh C 08 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25-01-2021. Tiền sự: không có;

Nhân thân:

1/ Bản án số 64/2010/HSST ngày 20-7-2010 của Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; xử phạt Nguyễn Minh C phạt số tiền 10.000.000 đồng về tội " Đánh bạc ";

2/ Ngày 07-01-2008, Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh áp dụng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với Nguyễn Minh C thời hạn 24 tháng về hành vi cố ý gây thương tích. Bị cáo bị tạm giữ ngày 23-6-2021, đến ngày 02-7-2021 được trả tự do; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Trần Hải B (tên gọi khác: Hùng Bò Lụi); sinh năm 1982 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: Ấp B1, xã B2, huyện B3, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú hiện nay: Ấp A1, xã A2, huyện P3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Hòa hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Dương Thị B (đều chết); vợ tên Dương Thị T và 01 người con. Tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Bản án số 79/2017/HS-ST ngày 30-11-2017 của Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; xử phạt tiền 5.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", chấp hành xong hình phạt ngày 30-7-2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-6-2021 đến ngày 02-7-2021 được trả tự do; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Út Nghè), sinh năm 1968, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú hiện nay: Ấp H1, xã H2, huyện H3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị M (đều chết); vợ tên Trần Thị L và 03 người con. Tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân:

1/ Ngày 21-10-2010, Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; xử phạt tiền 7.000.000 đồng về tội " Đánh bạc ";

2/ Bản án số 18/2019/HS-ST ngày 29-3-2019 của Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng về tội " Đánh bạc"; chấp hành xong ngày 23-11-2019. Bị cáo bị tạm giữ ngày 23-6-2021, đến ngày 02-7-2021 được trả tự do;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Nguyễn Văn G, sinh năm 1986, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú hiện nay: Ấp S1, xã P2, huyện P3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Ngọc L; vợ tên Phạm Thị Thúy D và 02 người con. Tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân:

1/ Bản án số 21/2007/HS-PT ngày 07-8-2007 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh; xử phạt Nguyễn Văn G 15 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản ";

2/ Bản án số 12/2015/HSST ngày 13-01-2015 của Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; xử phạt Nguyễn Văn G 04 tháng tù về tội " Đánh bạc". Bị cáo bị tạm giữ ngày 23-6-2021, đến ngày 02-7-2021 được trả tự do, có mặt tại phiên tòa.

10. Trần Thanh P (tên gọi khác: Long), sinh năm 1986, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp S1, xã P2, huyện P3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Lê Thị C; vợ tên Nguyễn Ngọc H và 02 người con. Tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân:

1/ Ngày 30-6-2014, Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc;

2/ Bản án số 12/2015/HSST ngày 13-01-2015, Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; xử phạt Trần Thanh P 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội " Đánh bạc ";

3/ Bản án số 92/2015/HSST, ngày 08-9-2015 của Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; xử phạt Trần Thanh P 03 tháng tù về tội " Đánh bạc ";

Bị cáo bị tạm giữ ngày 23-6-2021, đến ngày 02-7-2021 được trả tự do; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11. Phan Thị Ngọc G, sinh năm 1985 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú hiện nay: Ấp G1, xã G2, huyện G3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình X và bà Nguyễn Thị L; chồng tên Lê Thanh Y và có 03 người con. Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ ngày 23-6-2021, đến ngày 02-7-2021 được trả tự do; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02-2021, bị cáo Trần Gia P chuẩn bị dụng cụ 1 bàn đá cố định làm " manh tài xỉu ", tại quán cà phê do P quản lý, để cho nhiều người tham gia cá cược thắng, thua bằng tiền và bị cáo thu lợi bất chính. Bị cáo P quy định 1 người làm cái lắc tài xỉu khoảng 01 giờ đồng hồ, đổi người khác làm cái tiếp và phải trả cho Bị cáo P 50% trên tổng số tiền cái thắng bão. Bị cáo P thuê và phân công bị cáo Nguyễn Hoàng S (cháu ruột của P) quan sát sòng bạc khi cái thắng " bão " để thu tiền xâu giao cho Bị cáo P; thuê tên H (chưa xác định nhân thân lai lịch, hiện đã bỏ trốn) và tên N (bỏ trốn) canh đường, cảnh giới nếu phát hiện Công an; Bị cáo P trả tiền công 500.000 đồng/ngày/người.

Tại manh tài xỉu, Bị cáo P quy định bên phải của người làm cái " tài ", bên trái "xỉu", đặt vỏ thuốc lá Hero giữa bàn để phân biệt 2 bên cho người đặt cược. Hàng ngày, sòng tài xỉu bắt đầu từ 13 giờ - 17 giờ, có trên 20 người tham gia cược. Trung bình sau buổi đánh bạc, Bị cáo P thu lợi số tiền từ 3.000.000 đồng - 4.000.000 đồng; tính đến ngày bị phát hiện, P thu lợi số tiền 20.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Vào khoảng 13 giờ ngày 22-6-2021, tại nhà của Bị cáo P thuộc Ấp P1, xã P2, huyện P3, rỉnh Tây Ninh; Bị cáo P tổ chức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền, thuê Huy và Nhớ đứng tại khu vực đường vào nhà của Bị cáo P để cảnh giới; thuê bị cáo Sa đứng tại sòng tài xỉu để quan sát, cảnh giới, lấy tiền xâu. Những người tham gia đánh bạc gồm có:

Các tên B và T (không rõ nhân thân, địa chỉ) dùng số tiền từ 40.000.000 đồng - 50.000.000 đồng làm cái lắc tài, xỉu cho các bị cáo gồm Lê Nguyễn Tuấn A đánh bạc số tiền 35.500.000 đồng, Nguyễn Văn H đánh bạc số tiền 10.000.000 đồng, Trần Văn T đánh bạc số tiền 5.000.000 đồng, Nguyễn Minh C đánh bạc số tiền 5.000.000 đồng, Nguyễn Văn G đánh bạc số tiền 4.000.000 đồng, Trần Ngọc V đánh bạc số tiền 2.800.000 đồng, Trần Thanh P đánh bạc số tiền 2.000.000 đồng, Phan Thị Ngọc G đánh bạc số tiền 900.000 đồng, Trần Ngọc A đánh bạc số tiền 400.000 đồng, Trần Gia P đánh bạc số tiền 400.000 đồng, Nguyễn Hoàng S đánh bạc số tiền 2.000.000 đồng. Như vậy, B và T đánh bạc tổng số tiền 68.000.000 đồng, Bị cáo P thu tiền xâu số tiền 800.000 đồng và bị cáo Nguyễn Hoàng S thu bão số tiền 3.000.000 đồng giao cho Bị cáo P. Sau khi B và T nghỉ, Nguyễn Hữu T (T Vĩnh Long) dùng số tiền từ 30.000.000 đồng làm cái cho bị cáo Nguyễn Hoàng S đặt cược từ 200.000 đồng - 500.000 đồng, thua số tiền 1.785.000 đồng, Lê Nguyễn Tuấn A đặt cược số tiền 5.000.000 đồng bị thua; Trần Ngọc V đặt cược số tiền 500.000 đồng - 2.000.000 đồng bị thua, Nguyễn Văn H đặt cược số tiền 200.000 đồng - 1.000.000 đồng không thua, Nguyễn Văn G đặt cược số tiền 500.000 đồng-

3.000.000 đồng bị thua, Phan Thị Ngọc G đặt cược số tiền 100.000 đồng - 200.000 đồng bị thua, Trần Ngọc A cược 100.000 đồng bị thua, bị thu giữ số tiền 10.200.000 đồng, Lê Văn S đánh bạc số tiền 1.700.000 đồng và cược từ 50.000 đồng - 200.000 đồng thắng số tiền 220.000 đồng và bị thu giữ số tiền 1.920.000 đồng, Trần Hải B đánh bạc số tiền 18.000.000 đồng, cược số tiền từ 500.000 đồng - 1.500.000 đồng bị thua, bị thu giữ số tiền 14.700.000 đồng, Lê Thị L đánh bạc số tiền 1.740.000 đồng và cược số tiền từ 300.000 đồng - 400.000 đồng bị thua và bị thu giữ số tiền 1.240.000 đồng, Phan Minh P đánh bạc số tiền 800.000 đồng, cược số tiền từ 300.000 đồng bị thua và bị thu giữ số tiền 1.830.000 đồng.

Đến 15 giờ cùng ngày, các bị cáo bị bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 44.800.000 đồng, thu trên người của con bạc số tiền 118.657.000 đồng và vật chứng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2022/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 54; 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Gia P (tên gọi khác: 5 Bé, 5 Bầu) 02 (hai) năm tù về tội " Đánh bạc " và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội " Tổ chức đánh bạc ". Tổng hợp hình phạt buộc Bị cáo P chấp hành chung của 02 tội 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 54; 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Hoàng S (tên gọi khác Chó Con) 02 (hai) năm tù về tội " Đánh bạc " và 01 (một) năm tù về tội " Tổ chức đánh bạc ". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Sa chấp hành chung của 02 tội 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; khấu trừ các ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-6-2021 đến ngày 02-7-2021 vào thời gian chấp hành án.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn T (Sửu) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội " Đánh bạc "; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, khấu trừ các ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-6-2021 đến ngày 02-7-2021 vào thời gian chấp hành án.

4. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C (Chí Phèo) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội " Đánh bạc "; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, khấu trừ các ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-6-2021 đến ngày 02-7-2021 vào thời gian chấp hành án.

5. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Ngọc V (Bi) 03 (ba)

năm tù về tội " Đánh bạc "; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, khấu trừ các ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-6-2021 đến ngày 02-7-2021 vào thời gian chấp hành án.

6. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Tuấn A 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo về tội " Đánh bạc ".

7. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Hải B (Hùng Bò Lụi) 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo về tội " Đánh bạc ".

8. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (Út Nghè) 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo về tội " Đánh bạc ".

9. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo về tội " Đánh bạc ".

10. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thanh P (Long) 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo về tội " Đánh bạc ".

11. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Thị Ngọc G 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo về tội " Đánh bạc ";

Bản án quyết định thời gian thử thách đối với các bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật; áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Gia P, Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Minh C, Trần Văn T, Trần Ngọc V, Lê Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn G, Trần Thanh P (Long), Trần Ngọc A, Nguyễn Văn H (Út Nghè), Trần Hải B (Hùng Bò Lụi), Phan Thị Ngọc G. Và xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15-4-2022, các bị cáo Trần Gia P, Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Minh C, Trần Ngọc V, Trần Văn T; có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22-4-2022, bị cáo Phan Thị Ngọc G có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 13-5-2022, các bị cáo Trần Gia P, Nguyễn Hoàng S có đơn kháng cáo bổ sung yêu cầu xem xét số tiền phạt bổ sung và tịch thu tiền thu lợi bất chính; do các bị cáo không có thu lợi.

Quyết định số 06/QĐ-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh kháng nghị; đề nghị Tòa phúc thẩm xét xử sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; những nội dung sau:

1/ Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Trần Gia P, Nguyễn Hoàng S, Lê Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn H;

2/ Tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Gia P và Nguyễn Hoàng S về tội "Đánh bạc" và " Tổ chức đánh bạc "

3/ Không áp dụng chế định án treo đối với các bị cáo Lê Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn H, Trần Hải B, Trần Thanh P.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Các bị cáo kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

+ Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định kháng nghị; đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo nội dung của quyết định kháng nghị; đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc P, Nguyễn Hoàng S, Trần Văn T, Nguyễn Minh C. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị Ngọc G; giảm 1 phần hình phạt; đề nghị phạt bị cáo Phan Thị Ngọc G 02 năm tù cho hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo có lời nói sau xin được chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo thực hiện: Vào khoảng 13 giờ ngày 22-6-2021, tại nhà của Bị cáo P; Ấp P1, xã P2, huyện P3, rỉnh Tây Ninh; Bị cáo P tổ chức sòng lắc tài xỉu, thắng thua bằng tiền. Bị cáo P thuê Huy, Nhớ cảnh giới lực lượng Công an, bị cáo Sa quan sát và cảnh giới và lấy tiền xâu của người làm cái và giao cho Bị cáo P; sòng lắc tài xỉu có trên 10 bị cáo tham gia đặt cược gồm Tuấn Anh, Chí, Thành, Vũ, Bằng, Hòa, Giáo, Giang, Phúc, Ngọc Anh, Phong và cùng Bị cáo P và bị cáo Sa tham gia đặt cược. Ngoài ra có các tên B, T (không rõ nhân thân, địa chỉ) tham gia làm cái; đến 15 giờ 00 phút cùng ngày, các bị cáo bị bắt quả tang, tại chiếu bạc thu giữ số tiền 44.800.000 đồng, thu trên người của các bị cáo số tiền dùng đánh bạc 118.657.000 đồng và vật chứng công cụ dùng lắc tài xỉu do Bị cáo P chuẩn bị.

[3] Hành vi của các bị cáo Trần Gia P, Nguyễn Hoàng S; Tòa sơ thẩm xét xử về tội " Tổ chức đánh bạc "; căn cứ các điểm a, c, d khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và tội " Đánh bạc"; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Tuấn A, C, T, V, B, H, G, G, P, P; Tòa sơ thẩm xét xử về tội

“ Đánh bạc”; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Tòa sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật đúng pháp luật.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh thấy rằng:

[4.1] Bị cáo Trần Gia P đã có hành vi tổ chức sòng tài xỉu cho nhiều con bạc cá cược thắng thua bằng tiền từ tháng 2-2021 đến ngày bị bắt quả tang trên 4 tháng; để sòng bạc hoạt động, Bị cáo P thuê và phân công cho bị cáo Sa và người tên Nhớ và tên Huy cảnh giới, trả tiền công ngày, thu tiền sâu 50% từ người làm cái bão. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định mỗi ngày Bị cáo P tổ chức sòng tài xỉu cá cược thắng thua bằng tiền có trên 10 người tham gia và chiếu bạc có giá trị số tiền trên 5.000.000 đồng; riêng ngày bắt quả tang, Bị cáo P tổ chức cho nhiều đối tượng làm cái và có trên 10 bị cáo tham gia đặt cược liên tục về thời gian; cụ thể sau khi các tên B và T làm cái xong, đến người tên Tiền Vĩnh Long làm cái; do đó không có cơ sở xác định các bị cáo Trần Gia P, Nguyễn Hoàng S, Lê Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn H phạm tội nhiều lần, nên không căn cứ áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Ngoài việc tổ chức sòng tài xỉu cho nhiều con bạc cá cược thắng thua bằng tiền, Bị cáo P cùng tham gia đặt cược, dùng số tiền 400.000 đồng đánh bạc, số tiền đánh bạc thấp hơn các bị cáo khác; nhưng Tòa sơ thẩm xử phạt Bị cáo P 02 năm tù về tội “ Đánh bạc” có nghiêm khắc. Tuy nhiên, hành vi của Bị cáo P đã lập ra sòng bạc cho nhiều người sát phạt bằng tiền, bị cáo còn trực tiếp tham gia đánh bạc, gây mất trật tự trị an tại địa phương; số tiền các bị cáo sát phạt thấp nhất 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng, 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng 1 lần đặt cược; Tòa sơ thẩm xử phạt Bị cáo P 01 năm 03 tháng tù về tội “ Tổ chức đánh bạc ” chưa tương xứng mức độ và hành vi của bị cáo; nên chấp nhận 1 phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Gia P về tội “ Tổ chức đánh bạc”; giữ nguyên hình phạt 02 (hai) năm tù đối với bị cáo Trần Gia P về tội “ Đánh bạc ”.

[4.3] Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng S; có vai trò đồng phạm giúp sức cho Bị cáo P tổ chức sòng bạc trái phép và nhận tiền công ngày. Bị cáo có tham gia cá cược thắng thua bằng tiền, ngày bắt quả tang bị cáo dùng số tiền 2.000.000 đồng đánh bạc; Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “ Tổ chức đánh bạc” và 02 năm tù về tội “ Đánh bạc” tương xứng mức độ, hành vi phạm tội.

[4.4] Đối với bị cáo Lê Nguyễn Tuấn A; bị cáo thật thà khai báo, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Tuy nhiên, bị cáo tham gia đánh bạc số tiền 35.000.000 đồng nhiều nhất trong vụ án; đặt cược số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, mức sát phạt cao hơn các bị cáo khác; Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, không tương xứng mức độ và hành vi của bị cáo; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây

Ninh; chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo sang hình phạt tù phù hợp.

[4.5] Các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Minh C; mỗi bị cáo đánh bạc số tiền 5.000.000 đồng; các bị cáo đã có tiền án về tội " Đánh bạc"; ngoài ra đã bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng với hành vi của 2 bị cáo, Tòa sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 03 năm 06 tháng tù phù hợp, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, đề nghị của Kiểm sát viên giữ nguyên hình phạt đối với 2 bị cáo phù hợp ý kiến của Hội đồng xét xử.

[4.6] Bị cáo Trần Hải B đánh bạc số tiền 18.000.000 đồng; các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn G đánh bạc số tiền từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng; bị cáo Trần Thanh P đánh bạc số tiền 2.000.000 đồng. Nhưng các bị cáo đều có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đã bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc, mặc dù đã hết thời gian xóa án tích và xóa tiền sự; nhưng các bị cáo không từ bỏ hành vi đánh bạc trái phép; Tòa sơ thẩm quyết định hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo không thỏa mãn điều kiện quy định của Nghị quyết 02/2018 ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo Trần Hải B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn G sang hình phạt tù phù hợp.

[4.7] Đối với bị cáo Trần Ngọc V có tiền án về tội đánh bạc; nhân thân chưa lần nào bị Tòa án xét xử và chưa lần nào vi phạm hành chính. Trong vụ án này, bị cáo đánh bạc số tiền 2.800.000 đồng, ít hơn các bị cáo được hưởng án treo như Lê Nguyễn Tuấn A, Trần Hải B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn G; nhưng Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo Vũ 03 năm tù chưa phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4.8] Đối với bị cáo Phan Thị Ngọc G có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, số tiền đánh bạc 900.000 đồng ít hơn các bị cáo được hưởng án treo như Lê Nguyễn Tuấn A, Trần Hải B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn G; nhưng Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo Giáo 03 năm tù cho hưởng án treo không phù hợp, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Giáo giảm nhẹ 1 phần hình phạt.

[5] Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Trần Ngọc V, Lê Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Minh C, Trần Hải B, Nguyễn Văn H, Trần Thanh P, Nguyễn Văn G; đã nộp xong số tiền phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm được xem tình tiết mới, nhưng không được xem tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[6] Án phí phúc thẩm hình sự: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Trần Ngọc P, Nguyễn Hoàng S, Lê Nguyễn Tuấn A, Trần Hải B, Nguyễn Văn H, Trần Thanh P, Nguyễn Văn G, Trần Ngọc V, Phan

Thị Ngọc G đều không phải chịu án phí. Các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Minh C; mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận 1 phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc V, Phan Thị Ngọc G.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Gia P, Nguyễn Hoàng S, Trần Văn T, Nguyễn Minh C;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2022/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 54; 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Gia P (tên gọi khác: 5 Bé, 5 Bầu) 02 (hai) năm tù về tội " Đánh bạc " và 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội " Tổ chức đánh bạc ".

Tổng hợp hình phạt hai tội; bị cáo Trần Gia P phải chấp hành hình phạt chung 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 54; 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S (tên gọi khác: Chó Con) 02 (hai) năm tù về tội " Đánh bạc " và 01 (một) năm tù về tội " Tổ chức đánh bạc ".

Tổng hợp hình phạt của hai tội; bị cáo Nguyễn Hoàng S phải chấp hành hình phạt chung 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; khấu trừ các ngày bị tạm giữ từ ngày 23-6-2021 đến ngày 02-7-2021 vào thời gian chấp hành án.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: Sửu) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội " Đánh bạc "; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; khấu trừ các ngày bị tạm giữ từ ngày 23-6-2021 đến ngày 02-7-2021 vào thời gian chấp hành án.

4. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Chí Phèo) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội " Đánh bạc"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; khấu trừ các ngày bị tạm giữ từ ngày 23-6-2021 đến ngày 02-7-2021 vào thời gian chấp hành án.

5. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Ngọc V (Bi) 02 (hai) năm tù về tội " Đánh bạc "; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo

chấp hành án; khấu trừ các ngày bị tạm giữ từ ngày 23-6-2021 đến ngày 02-7-2021 vào thời gian chấp hành án.

6. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Tuấn A 03 (ba) năm tù về tội " Đánh bạc "; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án

7. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Hải B (tên gọi khác: Hùng Bò Lụi) 03 (ba) năm tù về tội " Đánh bạc "; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án

8. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác Út Nghè) 03 (ba) năm tù về tội " Đánh bạc "; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

9. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 03 (ba) năm tù về tội " Đánh bạc "; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án

10. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thanh P (tên gọi khác: Long) 03 (ba) năm tù về tội " Đánh bạc "; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án

11. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Thị Ngọc G 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm về tội " Đánh bạc " kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Thị Ngọc G về Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giang, huyện G3, tỉnh Tây Ninh; giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới, Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321; khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; ghi nhận các bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung, cụ thể:

1. Nguyễn Văn H đã nộp số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; căn cứ Biên lai thu số 0001841 ngày 07-7-2022 của Chi cục Thi hành án huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

2. Nguyễn Minh C đã nộp số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; căn cứ Biên lai thu số 0001879 ngày 08-6-2022 của Chi cục Thi hành án huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

3. Nguyễn Hoàng S đã nộp số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; căn cứ Biên lai thu số 0001578 ngày 31-5-2022 của Chi cục Thi hành án huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

4. Trần Ngọc V đã nộp số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; căn cứ Biên lai thu số 0001878 ngày 08-6-2022 của Chi cục Thi hành án huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

5. Trần Hải B đã nộp số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; căn cứ Biên lai thu số 0007935 ngày 06-7-2022 của Chi cục Thi hành án huyện Tân Châu , tỉnh Tây Ninh;

6. Lê Nguyễn Tuấn A đã nộp số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; căn cứ Biên lai thu số 0001934 ngày 06-7-2022 của Chi cục Thi hành án huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

7. Trần Thanh P đã nộp số tiền 30.000.000(ba mươi triệu) đồng; căn cứ Biên lai thu số 0001932 ngày 06-7-2022 của Chi cục Thi hành án huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

8. Nguyễn Văn G đã nộp số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; căn cứ Biên lai thu số 0001933 ngày 06-7-2022 của Chi cục Thi hành án huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

Án phí phúc thẩm hình sự: Các bị cáo Trần Gia P, Nguyễn Hoàng S, Lê Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn H, Trần Hải B, Trần Thanh P; Trần Ngọc V, Phan Thị Ngọc G không phải chịu án phí. Các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Minh C; mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị; đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1) 01;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (01);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (01);
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh (01);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- VKSND huyện Tân Châu (01);
- VP. CQCSĐT CA huyện Tân Châu (01);
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh (01);
- Chi cục THADS huyện Tân Châu (01);
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh (01);
- Nhà tạm giữ CA huyện Tân Châu (01);
- UBND các xã (01);
- Bị cáo (15);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã kí

Nguyễn Thanh Minh Châu

- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ (01);
- Lưu tập án HSST (01).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Quốc